TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 07-6-2019
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Thanh Học.

2. Bà Chung Thị Ngọc.

Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thế Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2019/TLST- HNGĐ, ngày 18 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Dương Văn K, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ 1, ấp N, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Nơi đăng ký HKTT: ấp A, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

2. Bị đơn: Bà Lý Thị Mỹ L, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ 1, ấp N, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

3. Người làm chứng: Bà Lê Thị B, sinh năm 1963. Địa chỉ: Tổ 1, ấp N, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/3/2019 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Dương Văn K trình bày: Ông và bà L chung sống với nhau từ năm 2017 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp bất đồng quan

điểm sống, vợ chồng thường hay cải vã. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà Lý Thị Mỹ L.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn bà Lý Thị Mỹ L trình bày: Bà và ông K quen biết nhau từ năm 2017, đến ngày 29/9/2017 âm lịch thì tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2018. Nay ông K xin ly hôn bà đồng ý ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Ông Dương Văn K và bà Lý Thị Mỹ L chung sống với nhau từ năm 2017 nhưng không có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống ông bà thường xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông K xin ly hôn bà L đồng ý ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Dương Văn K và bà Lý Thị Mỹ L. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có. Về án phí ông K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn và căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp ly hôn. Trong vụ án này bị đơn bà Lý Thị Mỹ L cư trú tại tổ 1, ấp N, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về hôn nhân: Ông Dương Văn K và bà Lý Thị Mỹ L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017 nhưng không có đăng ký kết hôn. Qua xác minh tại địa phương cho thấy ông K và bà L chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân trên không có giá trị pháp lý. Xét thấy, trong quá trình chung sống ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông bà đã ly thân không còn tới lui thăm nom, chăm sóc, quan tâm đến cuộc sống của nhau,

quan hệ hôn nhân của ông, bà lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông K xin ly hôn bà L đồng ý ly hôn. Do đó, cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Dương Văn K và bà Lý Thị Mỹ L.

[3] Về con chung: Ông bà trình bà không có.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà trình bày không có.

[5] Về án phí: Ông Dương Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Dương Văn K và bà Lý Thị Mỹ L.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Ông Dương Văn K phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008917 ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang nên ông K không phải nộp thêm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Mạc Văn Hên